

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2023/DS-ST

Ngày: 07-02-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Anh Tấn

Bà Hồ Thị Minh Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên

Ngày 7 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Trụ sở chính: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower-111A Pesteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H- GĐTTQLNNHBL theo giấy ủy quyền số 27869.20 ký ngày 4/1/2021 của TGD Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Thu Hà ủy quyền cho ông Lê Huy An, ông Nguyễn Quốc Võ, ông Lê Quang Định. Là: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 8, ấp Bình An 1, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 9/8/2021 và lời khai tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V trình bày:

Ông Nguyễn Thành S có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q- Phòng giao dịch V vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 1136.HĐTD.VIB838.17 ngày 7/11/2017 với số tiền 120.000.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17,5%/năm. Lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay vốn, trừ trường hợp thay đổi theo quy định tại Hợp đồng. Hoàn trả khoản vay: số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi: 3.014.666 đồng. Ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: 05. Trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khi vay ông Sĩ không có thể chấp tài sản cho Ngân hàng. Ông Nguyễn Thành S đã đóng vốn+ lãi đến hết ngày 5/9/2018 cụ thể với số tiền vốn là 13.578.093 đồng và lãi là 14.944.210 đồng và từ đó chưa nộp. Nay ông đã vi phạm Hợp đồng trong việc thanh toán nợ cụ thể đã quá hạn. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành S trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 6/2/2023 tổng cộng là 205.814.767đ (hai trăm lẻ năm triệu tám trăm mười bốn ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) (trong đó vốn là 103.841.003 đồng, lãi là 101.973.764 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1136.HĐTD.VIB838.17 ngày 7/11/2017 trên phần nợ vốn là 103.841.003 đồng cho đến khi thanh toán xong.

-Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành Sĩ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Nguyễn Thành Sĩ vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải. Tòa án tiến hành xác minh sự vắng mặt của ông Sĩ tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì ông Nguyễn Thành S vẫn còn hộ khẩu cư ngụ tại tổ 8, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nhưng ông Sĩ vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai lại được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thành S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Thành S vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Thành S theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Nguyễn Thành S thực tế đã có phát sinh. Sự việc được chứng minh qua hợp đồng tín dụng số 1136.HĐTD.VIB838.17 ngày 7/11/2017. Xét về hình thức và nội dung đều không trái đạo đức và pháp luật nên điều chỉnh khi phát sinh tranh chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông S chỉ đóng vốn+ lãi đến hết ngày 5/9/2018 với số tiền vốn là 13.578.093 đồng và lãi là 14.944.210 đồng và từ đó chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q như đã cam kết, việc làm này đã vi phạm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông S vẫn không thanh toán. Tại đơn khởi kiện đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q giữ nguyên yêu cầu là buộc ông S có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi đến ngày 6/2/2023 là 205.814.767đ (hai trăm lăm năm triệu tám trăm mười bốn ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 103.841.003 đồng và lãi phát sinh đến ngày 6/2/2023 là 101.973.764 đồng và tiếp tục trả phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông S trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Xét về mối quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là phải nộp lãi và trả vốn đúng theo hợp đồng, việc vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ số tiền vốn lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy buộc ông Nguyễn Thành S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 205.814.767đ (hai trăm lăm năm triệu tám trăm mười bốn ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) và phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc là 103.841.003 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1136.HĐTD.VIB838.17 ngày 7/11/2017 kể từ ngày 7/2/2023 cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền 4.050.000 (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003923 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

+ Ông Nguyễn Thành S phải chịu 10.291.000 đồng (Mười triệu hai trăm chín mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2. Buộc ông Nguyễn Thành S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng cộng vốn + lãi tính đến ngày 6/2/2023 với số tiền 205.814.767đ (hai trăm lẻ năm triệu tám trăm mười bốn ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) và phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số tiền vốn gốc là 103.841.003 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1136.HĐTD.VIB838.17 ngày 7/11/2017 kể từ ngày 7/2/2023 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003923 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

+ Ông Nguyễn Thành S phải chịu 10.291.000 đồng (Mười triệu hai trăm chín mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 7/2/2023). Ông Nguyễn Thành S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung